

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TƯ NGHĨA
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA HOÀ

**KẾ HOẠCH PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN
LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**



Tháng 9 - 2021

PHÒNG GD&ĐT TƯ NGHĨA
TRƯỜNG MN NGHĨA HÒA
Số: 40A/KH-MNNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Nghĩa Hòa, ngày 9 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA HÒA
GIAI ĐOẠN 2021 - 2023 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030
PHẦN A: MỞ ĐẦU**

Trường mầm non Nghĩa Hoà được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 05 tháng 07 năm 1999.

Trong những năm qua nhà trường đã triển khai thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động và các phong trào thi đua của các cấp, các ngành, tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện. Từ ngày thành lập trường đến nay, nhiều năm liền nhà trường đã đạt được danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến. Năm học 2014-2015 nhà trường được UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I; tháng 10/2017 trường đạt KĐCLGD cấp độ 3.

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, đòi hỏi sự nghiệp giáo dục cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục thế hệ trẻ thành những con người có đủ các phẩm chất đạo đức, năng lực sáng tạo để đáp ứng được công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Với tinh thần đó Trường Mầm non Nghĩa Hòa xây dựng kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng để đề ra các quyết sách của Hội đồng trường trong công tác giáo dục tại địa phương.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đề án là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục xã nhà phát triển theo kịp các yêu cầu phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, của đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Trên cơ sở tình hình thực tế nhà trường xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp GD&ĐT đất nước, góp phần vào sự phát triển chung của sự nghiệp giáo dục xã nhà.

PHẦN B:

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

A. NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 (Tiểu mục 1: từ Điều 23 đến Điều 27);
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020; Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;
- Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bản hợp nhất ban hành Điều lệ trường mầm non;
- Thông tư 25/2018/ TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng mầm non;
- Thông tư 26/2018/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;
- Nghị quyết 01-NQ/HU ngày 07/8/2021 của Huyện ủy Tư Nghĩa về phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn huyện.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Điểm mạnh:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của UBND xã Nghĩa Hòa, Phòng Giáo dục và Đào tạo Tư Nghĩa, các ban ngành địa phương trong việc thực hiện chương trình GDMN.
- Nhà trường đã xây dựng khu vui chơi phát triển vận động cho trẻ gần khu vực các lớp học, thuận tiện cho trẻ tham gia vào các hoạt động phát triển thể chất. Môi trường xung quanh trường lớp sạch, đẹp, an toàn cho trẻ tham gia các hoạt động, đồ dùng đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú.
 1. Công tác quản lý
 - Nhà trường lập kế hoạch hoạt động khoa học, cụ thể, rõ ràng, có tính khả thi, thực hiện đúng tiến độ.
 - Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, tổ khối, nhóm lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt.
 - Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên theo quy định của Điều lệ Trường Mầm non và Pháp lệnh Cán bộ Công chức.
 - Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính. Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân

chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý. Quan hệ công tác, lễ lối làm việc trong nhà trường có nề nếp, khoa học, linh hoạt.

- Tổ chức hoạt động có nề nếp theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT quy định, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, không cắt xén chương trình.

- Thực hiện tốt việc bảo quản tài sản của trường, nâng cao việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản, có đầy đủ sổ theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành, của địa phương và qui định của Nhà nước.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

- Năm học 2019-2020 nhà trường có: Tổng số CBGV,NV 36. trong biên chế: 27 người, HĐ 09 người; Trong đó: CBQL: 03, GV: 22, Nhân viên: 02 (Y tế: 01, kế toán: 01). Ngoài ra, nhà trường HĐLĐ: 07 nhân viên nấu ăn cho trẻ và 2 nhân viên hợp đồng làm công tác bảo vệ.

- Tổng số Đảng viên: 13 đ/c

- Lãnh đạo nhà trường nhiều năm công tác trong ngành, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên nâng cao nghiệp vụ chuyên môn trong quá trình thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó: trên chuẩn 20/27, đạt 74,07%; có tinh thần học hỏi, đoàn kết, giúp đỡ nhau để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra.

3. Các tổ chức, đoàn thể và Hội đồng trong nhà trường

- Hội đồng nhà trường: Được tổ chức đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non, có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, hàng năm có kiện toàn bổ sung thành viên phù hợp với tình hình thực tiễn. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy chế tập trung dân chủ và đúng theo Điều lệ trường mầm non.

- Tổ chức Đảng, các đoàn thể:

+ Chi bộ: Trường có chi bộ gồm 15 đảng viên. Chi bộ đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong từng năm học, hàng năm liên tục xếp loại Chi bộ trong sạch vững mạnh và Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng bộ tặng giấy khen.

+ Công đoàn: Công đoàn đã kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua, các phong trào văn hoá văn nghệ, hỗ trợ ngày công, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho CBĐVCD và người lao động. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB, GV, NV trong nhà trường, luôn tạo khối đoàn kết, thân thiện giúp nhau trong công tác, duy trì và củng cố đơn vị văn hoá, gia đình gương mẫu. Công đoàn nhiều năm liền đạt công đoàn vững mạnh, được LĐLĐ huyện tặng Giấy khen.

+ Đoàn thanh niên Cộng sản HCM: Hoạt động có nền nếp, thể hiện vai trò của mình trong việc đi đầu trong các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và nhiều năm liền đạt Chi đoàn cơ sở vững mạnh.

4. Quy mô mạng lưới trường lớp:

Trường có 2 điểm trường, nằm ở trung tâm của 2 thôn (toàn xã có 4 thôn) đường xá đi lại thuận tiện tạo điều kiện cho phụ huynh khi đưa trẻ đến trường.

Nhà trường có 11 nhóm/lớp;

Trong năm học 2020-2021 trường có tổng số 11 nhóm lớp; trong đó: Lớp MG 5 tuổi: 4 lớp; Lớp MG 4 tuổi: 4 lớp; Lớp MG 3 tuổi: 2 lớp và 1 nhóm trẻ 24-36 tháng;

- Tổng số trẻ huy động: 345/335 cháu; so với kế hoạch giao đạt tỷ lệ trên 100 %.

+ Nhà trẻ: 28/25 cháu; Đạt chỉ tiêu KH giao trên 100%;

+ MG: 317/310 cháu, đạt tỷ lệ KH giao trên 100%

Trong đó:

- Trẻ 5 tuổi: 139 cháu, tỷ lệ huy động đạt 100%

* Cơ sở vật chất

- Trường có 2 điểm trường/11 nhóm, lớp; Kiên cố 5 phòng, lớp và bán kiên cố 6 phòng.

- Được nhà nước quan tâm nên trang thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi cho các lớp 5-6 tuổi được cấp phát đầy đủ theo danh mục quy định; Các lớp dưới 5 tuổi được nhà trường, cha mẹ trẻ mua sắm và tự làm tương đối đảm bảo cho việc dạy và học cho cô và trẻ; Trang thiết bị dạy học được mua và làm. Là trường mầm non sạch đẹp, được phụ huynh tin yêu gửi con và đánh giá cao về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Phòng chức năng: 6 phòng (Gồm: phòng Y tế; Âm nhạc; phòng hội họp; Phòng Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Bếp). các công trình phụ trợ, nhà vệ sinh, bếp ăn 2/2 điểm trường, bờ rào, sân, vườn và các khu vui chơi...tương đối đảm bảo điều kiện cho công tác CSGD trẻ tại trường.

5. Chất lượng học sinh:

a. Thực hiện chương trình:

- 100% trẻ đến lớp có đầy đủ đồ dùng học liệu
- Có 96% trẻ trở lên trẻ đạt tỷ lệ chuyên cần
- Có 96% trở lên trẻ đạt Bé - Chăm - Ngoan
- 100% trẻ đến lớp được tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên đề, đặc biệt là các chuyên đề trọng tâm trong năm học;
- 100% trẻ được đánh giá hàng ngày, đánh giá cuối chủ đề, đánh giá theo giai đoạn và theo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi.
- Cuối năm đánh giá trẻ các độ tuổi phải đạt 87% khá giỏi trở lên, đặc biệt là trẻ 5 tuổi đạt trên 90%.
- Trẻ tham gia hội thi “Bé khéo tay cấp huyện”, “Giáo dục ATGD” cấp huyện đạt hiệu quả cao.

b. Công tác nuôi dưỡng:

- Nhà trường hợp đồng nguồn cung ứng thực phẩm đảm bảo theo quy định.
- 100% trẻ đến trường được ăn ở bán trú tại trường, luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Duy trì mức ăn của trẻ 16.000đ-17.000đ/ngày/trẻ (bao gồm cả kinh phí chất đốt và nước uống). Tất cả phụ huynh phải mua phiếu ăn cho trẻ ngay từ đầu tuần (thứ 2) của tháng.
- 100% bếp ăn nấu đúng thực đơn, chế biến món ăn phù hợp với trẻ, phù hợp theo mùa, đảm bảo cân đối giữa chất và lượng, thực phẩm đảm bảo tươi, sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ.
- 100% trẻ đến trường có đủ nước để uống, ăn chín, uống sôi.
- 100% bếp ăn có giấy chứng nhận “Bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm”.
- 100% bếp ăn có đầy đủ các loại biểu bảng theo quy định, các nội dung thông tin cập nhật thường xuyên, kịp thời đảm bảo tính công khai, minh bạch (Bảng định lượng, Bảng thực đơn; Bảng công khai hóa đơn đi chợ; Bảng báo số lượng trẻ ăn ...)
- 100% bếp ăn có đủ hồ sơ dinh dưỡng theo quy định.
- 100% bếp ăn chia và giao nhận thức ăn đúng giờ quy định.
- 100% nhân viên nấu ăn phải có đầy đủ trang phục bảo hộ lao động (Tạp dề, khẩu trang, mũ, găng tay, ủng...)

c. Công tác chăm sóc:

- 100% trẻ đến trường được cân, đo theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi cuối năm học xuống dưới 7%, giảm 1->2,5% (So với đầu năm học)
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. CBQL, GV, NV 1 lần/năm
- 100% CB-GV-NV được tập huấn về CS sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.
- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Đảm bảo ăn chín, uống sôi vệ sinh sạch sẽ không có trẻ bị ngộ độc thức ăn đồ uống ở trường
- 100% nhóm/lớp có đủ nguồn nước sạch, có công trình VS luôn sạch sẽ, không có mùi hôi khai.

- 100% nhóm/lớp có đầy đủ đồ dùng vệ sinh chung theo quy định; Các dụng cụ vệ sinh như: Vím, tẩy, nước xả bồn cầu... phải được cất cao hơn so với tầm với của trẻ.

- 100% trẻ mẫu giáo biết rửa tay bằng xà phòng đúng thao tác

- 100% nhóm/ lớp được xếp loại khá tốt theo tiêu chí đánh giá lớp sạch – đẹp.

- 100% GV, Nv biết thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ, biết cách sơ cứu các trường hợp trẻ bị tai nạn thương tích, các bệnh đơn giản thường gặp khi ở trường MN.

- 100% trẻ có đủ chăn đắp nằm, chăn, gối phù hợp theo mùa.

- 100% Nhân viên nấu ăn có giấy khám sức khỏe định kỳ; Có sức khỏe tốt, không có bệnh truyền nhiễm.

6. Chất lượng giáo viên:

+ Hồ sơ: Tốt: 80%; hồ sơ khá 20% ;Không có hồ sơ Trung bình.

Trong đó: Giờ dạy giỏi: 30 tiết; Tỷ lệ 45,5 %; Khá: 34 tiết, tỷ lệ 51,5%; Giờ dạy Đạt yêu cầu: 02 tiết, tỉ lệ 43,03% (phần đầu không có giờ dạy yếu)

- 100% GV biết sử dụng CNTT trong thiết kế tổ chức các hoạt động giáo dục;

- 100% CB,GV,NV có Email cá nhân

- 100% CB,GV linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục nhóm/lớp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, phù hợp với vùng miền và phù hợp với đối tượng trẻ.

- 100% CBGV linh hoạt trong công tác đánh giá sự tiến bộ của trẻ, xây dựng tốt bộ công cụ và bám vào mục tiêu độ tuổi để thực hiện có hiệu quả và khoa học.

- 100% CBGV,NV làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh tham gia vào các hoạt động của nhà trường một cách tích cực, có hiệu quả.

- Giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Cấp trường: 19/22 đ/c; (GV mới tuyển và nghỉ hộ sản)

+ Đạt Cấp huyện: từ 5 đ/c;

+ Sáng kiến kinh nghiệm các cấp: 4 SK đạt.

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng theo TT 25/2018: 03

người

+ Mức tốt: 1/3 đ/c; Mức khá: 2/3 đ/c.

• Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN theo TT 26/2018: 21 người

+ Mức tốt: 10 đ/c = 45,45%; Mức Khá: 12 = 54,54 %; TB: 0

• Đánh giá xếp loại BDTX:

+ 100% CBQL,GV hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên

• Đánh giá, phân loại CBVC cuối năm: 26 người

+ HTXS NV: 14 người; HTTNV: 12 người

II. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của BGH: Nhà trường có nhiều điểm trường nên việc nắm bắt các thông tin chưa kịp thời, việc kiểm tra chưa được thường xuyên.

- Cơ sở vật chất:

Xã Nghĩa Hòa là một xã còn có nhiều hộ kiện kinh tế và đời sống nhân dân còn khó khăn. Nên hàng năm kinh phí dành cho giáo dục rất ít, thậm chí là

- 100% trẻ đến lớp có đầy đủ đồ dùng học liệu
- Có 96% trẻ trở lên trẻ đạt tỷ lệ chuyên cần
- Có 96% trở lên trẻ đạt Bé - Chăm - Ngoan
- 100% trẻ đến lớp được tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên đề, đặc biệt là các chuyên đề trọng tâm trong năm học;
- 100% trẻ được đánh giá hàng ngày, đánh giá cuối chủ đề, đánh giá theo giai đoạn và theo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi.
- Cuối năm đánh giá trẻ các độ tuổi phải đạt 87% khá giỏi trở lên, đặc biệt là trẻ 5 tuổi đạt trên 90%.
- Trẻ tham gia hội thi “Bé khéo tay cấp huyện”, “Giáo dục ATGD” cấp huyện đạt hiệu quả cao.

b. Công tác nuôi dưỡng:

- Nhà trường hợp đồng nguồn cung ứng thực phẩm đảm bảo theo quy định.
- 100% trẻ đến trường được ăn ở bán trú tại trường, luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Duy trì mức ăn của trẻ 16.000đ-17.000đ/ngày/trẻ (bao gồm cả kinh phí chất đốt và nước uống). Tất cả phụ huynh phải mua phiếu ăn cho trẻ ngay từ đầu tuần (thứ 2) của tháng.
- 100% bếp ăn nấu đúng thực đơn, chế biến món ăn phù hợp với trẻ, phù hợp theo mùa, đảm bảo cân đối giữa chất và lượng, thực phẩm đảm bảo tươi, sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ.
- 100% trẻ đến trường có đủ nước để uống, ăn chín, uống sôi.
- 100% bếp ăn có giấy chứng nhận “Bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm”.
- 100% bếp ăn có đầy đủ các loại biểu bảng theo quy định, các nội dung thông tin cập nhật thường xuyên, kịp thời đảm bảo tính công khai, minh bạch (Bảng định lượng, Bảng thực đơn; Bảng công khai hóa đơn đi chợ; Bảng báo số lượng trẻ ăn ...)
- 100% bếp ăn có đủ hồ sơ dinh dưỡng theo quy định.
- 100% bếp ăn chia và giao nhận thức ăn đúng giờ quy định.
- 100% nhân viên nấu ăn phải có đầy đủ trang phục bảo hộ lao động (Tạp dề, khẩu trang, mũ, găng tay, ủng...)

c. Công tác chăm sóc:

- 100% trẻ đến trường được cân, đo theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi cuối năm học xuống dưới 7%, giảm 1->2,5% (So với đầu năm học)
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. CBQL, GV, NV 1 lần/năm
- 100% CB-GV-NV được tập huấn về CS sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.
- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Đảm bảo ăn chín, uống sôi vệ sinh sạch sẽ không có trẻ bị ngộ độc thức ăn đồ uống ở trường
- 100% nhóm/lớp có đủ nguồn nước sạch, có công trình VS luôn sạch sẽ, không có mùi hôi khai.

không có; Nguồn kinh phí của nhà trường chủ yếu vào nguồn chi thường xuyên của UBND huyện cấp và công tác vận động tự nguyện Tài trợ GD nên chỉ đủ để đầu tư mua sắm các thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học và sửa chữa nhỏ.

CSVC các hạng mục công trình ở các điểm trường dần xuống cấp cần phải đầu tư kinh phí để xây dựng và tu sửa nhiều đảm bảo cho Kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường chuẩn mức độ 1 giai đoạn 2.

+ Một số phòng chức năng chỉ tận dụng từ phòng học.

III. Thời cơ:

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể của địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện Tư Nghĩa.

- Được Ban đại diện cha mẹ trẻ em tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và kinh nghiệm, tâm huyết cống hiến.

IV. Thách thức:

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật một số hạng mục chưa đáp ứng kịp thời theo yêu cầu dạy học; một số phòng học, trang thiết bị đã xuống cấp, kinh phí hạn hẹp không đủ để thực hiện tu sửa hoặc làm mới...

- Chất lượng của một số giáo viên chưa thực sự đổi mới trong công tác soạn giảng, chưa phát huy hết năng lực của mình; trong khi nhu cầu của xã hội và đòi hỏi về chất lượng của phụ huynh ngày càng cao.

VII. Xác định vấn đề ưu tiên:

Xây dựng nhà trường Mầm non đạt chất lượng gắn với lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2 cần ưu tiên một số vấn đề sau đây:

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm và đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực: Đức, trí, thể, mỹ và phát triển tình cảm xã hội theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi và mục tiêu cuối độ tuổi.

- Đổi mới công tác giáo dục, tăng cường rèn luyện kỹ năng sống; lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc bảo vệ an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong dạy-học và công tác quản lý linh hoạt và khoa học.

- Đổi mới công tác quản lý, áp dụng có hiệu quả các bộ chuẩn vào việc đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Duy trì có hiệu quả KĐCLGD cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

C. SỨ MỆNH, TÂM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ:

I. Sứ mệnh:

- Tạo được môi trường học tập thân thiện, phòng học thoáng mát, rộng rãi, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình; chăm sóc giáo trẻ theo chương trình GDMN và thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả, giáo dục hoàn nhập trẻ khuyết tật, quan tâm giáo dục trẻ học sinh nghèo.

- Xây dựng Trường là **ngôi nhà thứ hai** của trẻ và cô giáo.

- Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện "học bằng chơi, chơi mà học" cho trẻ gắn với phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; " Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai"; "Tất cả vì học sinh thân yêu"!

II. Tâm nhìn:

Đến năm 2024 Trường Mầm non Nghĩa Hòa là một trường chất lượng có đủ CSVN và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của ngành học trong giai đoạn mới .

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về nhân cách, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy.

Xây dựng và phát triển trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2 vào năm học 2024 -2025.

III. Các giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh thần trách nhiệm; đoàn kết hợp tác
- Niềm tin và khát vọng vươn lên
- Tinh thần vượt khó
- Sự hợp tác cộng sự
- Tính trung thực, sáng tạo và thích ứng
- Lòng tự trọng, lòng nhân ái

D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

1. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Nhà trường có đầy đủ phòng học và không còn tình trạng thiếu các phòng chức năng .

2. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

3. Tâm nhìn đến năm 2025, có 40% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 100% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng được nâng cao.

4. Duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCGDMNTENT.

5. Mục tiêu dài hạn:

Đến năm 2024, Trường Mầm non Nghĩa Hòa phấn đấu được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được khẳng định.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Mục tiêu phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phấn đấu đạt:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Các tiết dạy hàng ngày được sử dụng công nghệ thông tin một cách linh hoạt, khoa học, phù hợp.

- Phấn đấu đến năm 2025 CBGV-NV có 80% trình độ ĐHSPPMN

- Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” tỷ lệ 100%; cấp huyện” tỷ lệ 50%, cấp tỉnh 1-2 đ/c.

- Phát triển đảng viên trong nhà trường đạt tỷ lệ: 90%

- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, đơn vị đạt chuẩn cơ quan văn hóa cấp tỉnh.

2. Quản lý học sinh

* Quy mô phát triển (Số lớp, số học sinh, huy động....)

NĂM HỌC	Trẻ từ 0-60 tháng		Huy động		Số lớp		Ghi chú
	0 đến dưới 3 tuổi	3 đến 5 tuổi	NT	MG	NT	MG	
2020 - 2021	283	310	25	321	1	10	
2021 - 2022	304	305	25	321	1	10	
2022 – 2023	310	321	50	360	2	10	
2023 – 2024	329	330	50	360	2	10	
2024 – 2025	332	343	75	385	3	10	

+ Điểm trường chính

NĂM HỌC	Trẻ từ 0-60 tháng		Huy động		Số lớp		Ghi chú
	0 đến dưới 3 tuổi	3 đến 5 tuổi	NT	MG	NT	MG	
2020 - 2021	146	198	25	150	1	4	
2021 - 2022	165	195	25	150	1	4	
2022 – 2023	168	195	25	150	1	4	
2023 – 2024	175	208	25	150	1	4	
2024 – 2025	171	220	25	150	1	4	

+ Điểm phụ:

NĂM HỌC	Trẻ từ 0-60 tháng		Huy động		Số lớp		Ghi chú
	0 đến dưới 3 tuổi	3 đến 5 tuổi	NT	MG	NT	MG	
2020 - 2021	137	112	0	185	0	6	
2021 - 2022	189	110	0	185	0	6	
2022 – 2023	142	129	25	210	1	6	
2023 – 2024	154	122	25	210	1	6	
2024 – 2025	161	123	50	235	2	6	

+ Cơ sở vật chất

Năm học	Hiện có			Nhu cầu			Ghi chú
	Phòng học	Nhà bếp	Phòng chức năng	Phòng học	Nhà bếp	Phòng chức năng	
2020-2021	11	2	2	11	2	2	

2021-2022	11	2	2	11	2	2	Làm mới 1 nhà bếp do xuống cấp
2022-2023	11	2	2	12	2	2	
2023-2024	11	2	2	12	2	2	
2024-2025	11	2	2	13	2	2	

+ Đội Ngũ

Năm học	Hiện có			Nhu cầu			Ghi chú
	Tổng số	GV Nhà trẻ	GV mẫu giáo	Tổng số	GV Nhà trẻ	GV mẫu giáo	
2020-2021	21	2	19	24,5	2,5	22	
2021-2022	22	2	20	24,5	2,5	22	
2022-2023	24	4	20	27	5	22	
2023-2024	24	4	20	27	5	22	
2024-2025	26	6	20	29,5	7,5	22	

*** Chất lượng giáo dục CSND**

- 100% trẻ được theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ.
- 100% trẻ ăn bán trú tại trường.
- Giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi xuống dưới 6%.

*** Chất lượng GD**

- 100% nhóm lớp thực hiện đúng chương trình.
- 90 - 95% trẻ nắm được các kỹ năng thông qua các HĐ theo từng chủ đề.
- 90 - 98% trẻ đạt các chỉ số mục tiêu cuối độ tuổi.

Trong đó:

- + Nhà trẻ: Đạt 78 - 80% chỉ số cuối độ tuổi
- + Mẫu giáo: Đạt 90 - 98% chỉ số mục tiêu cuối độ tuổi
- + Trẻ 5 tuổi: 100% trẻ đạt các chỉ số mục tiêu cuối độ tuổi

3. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật:

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban Đại diện cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Xây dựng, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, trang bị thêm các thiết bị phục vụ dạy học hiện đại.

- Xây dựng phòng tin học, phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

4. Khẩu hiệu và phương châm hành động

* Khẩu hiệu hành động “*Chất lượng GD là danh dự, uy tín của nhà trường*”

* Phương châm hành động “*Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua lao động và sáng tạo*”.

5. Các giải pháp chiến lược

5.1. Phát triển đội ngũ

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo*” để trẻ noi theo.

5.2. Đổi mới phương pháp dạy học trên quan điểm lấy trẻ làm trung tâm

- Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hoạt động vui chơi và các hoạt động trải nghiệm, khám phá của trẻ, chú trọng giáo dục hình thành các thói quen phù hợp với độ tuổi của trẻ, với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và yêu cầu của xã hội.

- Tăng cường đổi mới PPDH theo hướng tích cực, lấy trẻ làm trung tâm tổ chức các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm sáng tạo có hiệu quả

5.3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, sử dụng các nguồn kinh phí tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng có hiệu quả; tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học.

5.4. Nguồn lực tài chính

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

- Xin chủ trương về huy động mọi nguồn lực, mạnh thường quân, phối hợp với phụ huynh học sinh... nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào để đủ đảm bảo chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường.

- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật trong sử dụng ngân sách tài chính, định mức quy định của Nhà nước. Huy động và sử dụng các nguồn vốn phải đảm bảo minh bạch và công khai.

5.5. Hệ thống thông tin:

Nhà trường xây dựng hệ thống thông tin nội bộ, nâng cấp hệ thống đường truyền Internet, mạng Lan, xây dựng quy chế sử dụng thư điện tử, website; hệ thống thông tin truyền thông trong nhà trường.

5.6. Quan hệ với cộng đồng:

Công tác xã hội hoá GD, phối hợp với ban ngành, đoàn thể xã hội để thực hiện có hiệu quả.

Tăng cường công tác phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ trẻ em nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

5.7. Lãnh đạo và quản lí:

Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh; tâm huyết với nghề, làm việc tận tụy với tinh thần trách nhiệm cao

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo các tổ, hội đồng, đoàn thể trong nhà trường:

+ Định hướng dẫn dắt mọi người trên cơ sở sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường, xác định khuôn khổ của hoạt động, các giá trị, tạo động lực cho mọi thành viên cùng với việc xác định phương hướng tổng thể của trường để lựa chọn các giải pháp, tạo ra các thay đổi mang tính chiến lược.

+ Năng lực lãnh đạo của Hiệu trưởng giúp: Xác định tầm nhìn, sứ mạng, định hướng giá trị của nhà trường; xác định mục tiêu chiến lược và hoạch định chiến lược phát triển nhà trường; thu hút, tập hợp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;

+ Tạo môi trường, động lực để mọi người làm việc; tạo ra những thay đổi; xây dựng văn hóa trường học, kiến tạo tổ chức nhà trường, xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập trong đó CBQL là người học dẫn đầu.

6. Đề xuất tổ chức thực hiện

6.1. Cơ cấu tổ chức

Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi, xin ý kiến của chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT; Ban Đại diện cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thành lập ban chỉ đạo chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn và từng năm học.

6.2. Chỉ tiêu đánh giá

Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá trường đạt chuẩn quốc gia; trường học thân thiện, học sinh tích cực.

6.3. Lộ trình chỉ đạo thực hiện

6.3.1. Lộ trình chỉ đạo thực hiện chiến lược

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025**

a. Về chất lượng chăm sóc giáo dục:

- Phân đầu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 40%; trẻ MG đạt 95-98%.

+ 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

+ Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

+ 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ; Được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng.

+ Giảm tỷ lệ trẻ SDDCN, thấp còi xuống dưới 6%;

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng: trẻ được can thiệp đạt 100%.

+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 97-98%.; Bé ngoan đạt 100% (trong đó Bé ngoan xuất sắc đạt 45-50%).

b. Chất lượng đội ngũ:

- Có 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, trên 10 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

* Xếp loại chuẩn NNGVMN:

+ Mức Tốt: 50%; Mức khá 50%; Mức đạt: 0

+ Có 100% CBGV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

+ Có từ 4-5 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; 1 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;

c. Về CSVC:

+ Xây dựng Nhà Hiệu bộ và các phòng chức năng tại điểm Hòa Phú vào năm 2021.

+ Làm mới 1 nhà bếp tại điểm trường Hòa Phú vào năm 2021.

+ Tu sửa các hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh, hệ thống điện thấp sáng...

+ Mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các lớp dưới 5 tuổi còn thiếu và mua sắm trang thiết bị đồ dùng bán trú theo hướng hiện đại.

+ Xây dựng nhà bảo vệ; Nâng cấp, tu sửa và mua sắm một số thiết bị tại khu vực vui chơi phát triển thể chất cho trẻ.

+ Sửa chữa, nâng cấp khu vui chơi ở điểm Hòa Phú.

+ Bổ sung, tu bổ các loại biểu bảng tuyên truyền.

+ Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC, tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên các cơ sở.

- Phân đầu duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ I giai đoạn 2 và Kiểm định chất lượng năm 2024 và phát huy có hiệu quả trường đạt chuẩn quốc gia vào những năm tiếp theo.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

*** Giai đoạn 2: Tầm nhìn đến năm 2030.**

Tỷ lệ trẻ huy động

+ Nhà trẻ 50%

+ Mẫu giáo tỷ lệ 98 – 100%

+ Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ I. Phân đầu đạt chuẩn quốc gia mức độ II vào năm 2024; Đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi bền vững.

6.3.2. Chỉ đạo thực hiện

- Đối với Hiệu trưởng:

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng duy trì trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Phân đầu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2.

+ Thực hiện rà soát cơ sở vật chất lên kế hoạch dự trù, cải tạo mua sắm trang thiết, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định.

+ Tham mưu lãnh đạo các cấp về phê duyệt chủ trương và kinh phí xây dựng những hạng mục cơ sở vật chất theo quy định và bổ sung nhân sự cho trường.

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Đối với P.Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề

xuất những giải pháp để thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học

- Đối với tổ trưởng chuyên môn

+ Phối hợp với Chuyên môn trường trong việc triển khai các giải pháp đổi mới, cụ thể hóa việc ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Phối hợp với các đoàn thể trong trường tham mưu cho BGH tổ chức triển khai nhiệm vụ hàng năm đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước.

- Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với trẻ

+ Đi học chuyên cần, đúng giờ; trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thời tiết, thuận tiện khi tham gia các hoạt động.

+ Ngoan ngoãn, biết vâng lời người lớn, có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép phù hợp, không nói tục, chửi bậy. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của mình với cô giáo, bạn bè và những người xung quanh. Tham gia tích cực các hoạt động của nhóm/lớp và nhà trường tổ chức.

+ Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để có kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm tiền đề khi vào lớp 1.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

PHẦN C: KẾT LUẬN

Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường việc đầu tiên là phải xây dựng được khối đoàn kết nội bộ đây là một trong những vấn đề cực kỳ quan trọng quyết định đến sự thành công của trường. Tiếp đến là triển khai các kế hoạch một cách linh hoạt, khoa học và thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đại phương, đơn vị.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 là tâm huyết và trí tuệ của tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho phụ huynh, nhân dân toàn xã hội. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và mỗi cá nhân nghiên cứu để điều chỉnh kế hoạch của mình cho phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

PHẦN D: KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện

- Hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính để Nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất.
- Quan tâm bố trí đủ giáo viên theo quy định, đồng thời có cơ chế hỗ trợ chế độ chính sách cho các nhân viên cấp dưỡng.

2. Đối với Phòng GD&ĐT

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và hỗ trợ cho Trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.
- Tăng cường chỉ đạo, tư vấn, thúc đẩy nhà trường về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Tham mưu cho UBND huyện về tăng cường CSVC và bố trí đủ giáo viên, nhân viên theo quy định. Tham mưu hỗ trợ chính sách cho nhân viên cấp dưỡng.

3. Đối với địa phương

- Quan tâm, hỗ trợ về cơ sở vật chất để nhà trường xây dựng môi trường bên trong và bên ngoài phong phú cho trẻ hoạt động.
- Tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân ủng hộ chủ trương mở rộng quy mô trường lớp xây dựng điểm trường tập trung, góp phần củng cố nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Đối với nhà trường.

- Tham mưu đặc lực cho chính quyền địa phương để xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng và kịp thời theo nhu cầu phát triển của đơn vị.
- Tập thể CBGV, NV đoàn kết, xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí để đạt mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Nhà trường chủ động tham mưu kịp thời với địa phương để huy động các nguồn lực đảm bảo các tiêu chí của chiến lược đề ra.

Trên đây là kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển của trường mầm non Nghĩa Hòa giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2030./.

Phê duyệt của UBND xã Nghĩa Hòa



TM. UBND XÃ NGHĨA HÒA
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hùng

Hiệu Trưởng



Đặng Thị Minh Thu